

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP A4**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp A4

2. Mã học phần: KETOAN 021

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong các học phần nguyên lý kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán như:

- Kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.

- Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.

- Báo cáo tài chính.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy, định chung của các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. Lập được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về hạch toán kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Có kiến thức cơ bản về khái niệm, quy định chung khi lập báo cáo tài chính.	4	
CĐR1.3	Có khả năng định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.	3	
CĐR1.4	Có khả năng lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.	4	[2.1.6]
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức lập báo cáo tài chính.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.	4	[2.2.5]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp. Truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn đối với người khác trong việc thực hiện nhiệm vụ kế toán.	5	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1. Kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận</p> <p>1.2. Kế toán thành phẩm</p> <p>1.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hoá</p> <p>1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ</p> <p>1.5. Đặc điểm kế toán bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp tính thuế giá trị gia tăng bằng phương pháp trực tiếp hoặc đối với các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay thuế xuất khẩu</p> <p>1.6. Kế toán tiêu thụ ở các doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>1.7. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>1.8. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính</p> <p>1.9. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác</p> <p>1.10. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh</p> <p>Bài thực hành chương 1.</p>	x		x	x		x	x		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
2	Chương 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả 2.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 2.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả Bài thực hành chương 2.	x		x	x		x	x		x	x
3	Chương 3. Báo cáo tài chính 3.1. Những quy định chung 3.2. Hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính 3.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm Bài thực hành chương 3		x			x	x		x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, thực hành.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Kế toán doanh nghiệp A4*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

[3] - PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh (2020), *Kế toán tài chính (Quyển 1)*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[4] - PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh (2020), *Kế toán tài chính (Quyển 2)*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được những vấn đề chung về thành phẩm, kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi được các sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp liên quan đến thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Những vấn đề chung về kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận</p> <p>1.2. Kế toán thành phẩm</p> <p>1.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hoá</p> <p>1.4. Kế toán tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ</p> <p>1.5. Đặc điểm kế toán bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp tính thuế giá trị gia tăng bằng phương pháp trực tiếp hoặc đối với các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay thuế xuất khẩu</p> <p>1.6. Kế toán tiêu thụ ở các doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>1.7. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p>	20 (10LT, 10TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nguyên tắc kế toán của các TK 156, 632, 511. + Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết các vấn đề về tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên. + Tổ chức lớp học theo nhóm, giao bài tập cho cá nhân, các nhóm về TK 521, TK 611. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: TK 156, 632, 511, 521, 611. + Lắng nghe, suy nghĩ, ghi chép, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm về TK 521, TK 611. + Làm bài tập chương 1. 	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>1.8. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính</p> <p>1.9. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác</p> <p>1.10. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh</p> <p>Bài thực hành số 01: Kế toán thành phẩm</p> <p>Bài thực hành số 02: Kế toán tiêu thụ thành phẩm</p> <p>Bài thực hành số 03: Kế toán tiêu thụ thành phẩm ở doanh nghiệp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp hoặc áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>Bài thực hành số 04: Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>Bài thực hành số 05: Kế toán chi phí doanh thu hoạt động tài chính, chi phí và thu nhập khác</p> <p>Bài thực hành số 06: Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh</p>			
2	<p>Chương 2 - Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được nguyên tắc kế toán, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán của TK 911, TK 711, TK 811, TK 635, TK 515, TK 6421, TK 6422. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận. Lập được báo cáo kết quả kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	20 (08LT, 02KT, 10TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nguyên tắc kế toán của các TK 911, TK 711, TK 811, TK 635, TK 515.</p> <p>+ Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết các vấn đề kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, các khoản nợ phải trả.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm, giao bài tập cho cá</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 2.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 2.3. Kế toán các khoản nợ phải trả Bài thực hành số 07: Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu Bài thực hành số 08: Kế toán các khoản nợ phải trả Bài thực hành số 09: Lựa chọn phương pháp lập báo cáo tài chính Kiểm tra giữa học phần.		nhân, các nhóm về TK 641, TK 642. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: TK 911, TK 711, TK 811, TK 635, TK 515, TK 6421, TK 6422; [3]: Chương 5, 6. + Lắng nghe, suy nghĩ, ghi chép, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm về TK 641, TK 642. + Làm bài kiểm tra. + Làm bài tập chương 2.	
3	Chương 3. Báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Lập được các báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành. Mục tiêu cụ thể: 3.1. Những quy định chung 3.2. Hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính 3.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm Bài tập chương 3 Bài thực hành số 10: Lựa chọn phương pháp lập báo cáo tài chính Bài thực hành số 11: Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Bài thực hành số 12: Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ Bài thực hành số 13: Lập thuyết minh báo cáo tài chính	20 (10LT, 10TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ những quy định chung về lập báo cáo tài chính. + Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết các vấn đề về lập báo cáo tài chính. + Tổ chức lớp học theo nhóm, giao bài tập cho cá nhân, các nhóm về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3;	CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Bài thực hành số 14: Xử lý các tình huống phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		[4]: Chương 1, 2,3,4. + Lắng nghe, suy nghĩ, ghi chép, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. + Làm bài tập chương 3.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết